

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án
Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình
thủy lợi hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 - 2020.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 197/TTr-SNN ngày 19 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

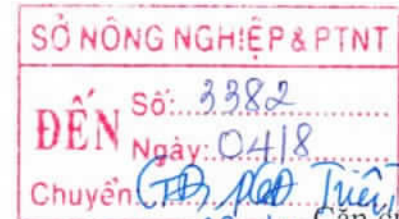
Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT&TH TV;
- Các PNC, TT TH-CB;
- Lưu: VT, NN. 30b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1597/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo sự thống nhất trong hành động, phát huy tối đa vai trò và nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm:

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, phục vụ nền sản xuất nông nghiệp đa mục tiêu và hiện đại, đảm bảo an toàn công trình, chủ động ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Phát triển nền sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, tái cơ cấu nông nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng nông, thủy sản và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ có thu từ công trình thủy lợi, phát huy tối đa tiềm năng và năng lực của công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo tài chính bền vững cho tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi, giảm bao cấp từ ngân sách nhà nước, tạo động lực nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Đối với hệ thống thủy lợi nội đồng

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thủy lợi, gắn với xây dựng giao thông nông thôn, nâng cao năng lực tưới tiêu, đến 2020 hệ thống thủy lợi nội đồng đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu khoảng 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phục vụ đời sống, sinh hoạt dân cư nông thôn.

- Cải tạo đồng ruộng hướng đến cánh đồng lớn, đảm bảo đến năm 2020 khoảng 89.000 ha đất sản xuất lúa, trong đó có 85% diện tích canh tác lúa thực hiện các phương thức canh tác tiên tiến (SRI, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, Nông – Lộ - Phoi) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Thành lập Tổ chức hợp tác dùng nước hoặc Tổ đường nước để quản lý các công trình cấp III trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

b) Đối với tưới cho cây trồng cạn

Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như sử dụng màng phủ nông nghiệp, tưới nhỏ giọt,..., áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt theo hướng VietGAP trên cây ăn trái. Đến năm 2020 có khoảng 28.700ha/50.642 ha diện tích cây trồng cạn được thực hiện các phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

c) Đối với hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi

- Nâng cấp đảm bảo an toàn, hoàn thiện hệ thống và các trang thiết bị quan trắc, công nghệ để nâng cao năng lực dự báo úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn, ... tăng cường năng lực điều hành hệ thống thủy lợi.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, công nhân quản lý, khai thác vận hành công trình thủy lợi để đáp ứng yêu cầu sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đồng thời đầu tư trang thiết bị, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến vào quản lý, khai thác công trình có hiệu quả, bền vững hơn.

- Mở rộng các hoạt động cung cấp dịch vụ có thu từ quản lý khai thác công trình thủy lợi như: Cung cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ nhằm tăng nguồn thu và giảm bao cấp từ ngân sách nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước hiện đại hoá hệ thống thủy lợi, chống xuống cấp công trình.

- Quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh hoạt động theo phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu quản lý khai thác.

d) Thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản:

- Quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, làm nền tảng để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng quy mô, nâng cao hiệu quả và ổn định sản xuất.

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, nhằm chủ động nguồn nước phục vụ, áp dụng quy trình công nghệ tiên tiến, nâng cao hiệu quả sản xuất, phòng trừ ô nhiễm, bệnh tật, hướng ngành thủy sản của tỉnh phát triển bền vững.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Điều chỉnh nhiệm vụ của các hệ thống công trình thủy lợi

a) Đánh giá hệ thống công trình thủy lợi

- Điều tra, cập nhật hiện trạng hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Đánh giá năng lực phục vụ của hệ thống, phương thức quản lý, khai thác, năng lực của đội ngũ quản lý; đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực phục vụ của hệ thống và năng lực quản lý của bộ máy quản lý, khai thác.

- Căn cứ vào nhu cầu của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để đánh giá hệ thống công trình thủy lợi có hướng đề xuất nhiệm vụ giải pháp thực hiện cho phù hợp.

b) Rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thủy lợi giai đoạn 2016-2020

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi phục vụ phát triển và tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 và tầm nhìn đến

2050; rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, đồng thời triển khai các dự án thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, tăng cường kiểm soát chất lượng nước, cấp nước chủ động, đảm bảo chất lượng nước cho khu vực nuôi chuyên canh, trọng tâm cho cá da trơn, cá lóc, tôm thẻ chân trắng, tôm sú.

- Rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ cho cây trồng cạn: Rà soát quy hoạch vùng nguyên liệu mía tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 và định hướng đến năm 2020; đánh giá nguồn nước, quy hoạch phát triển diện tích cây trồng cạn và đề xuất giải pháp cấp nước tưới theo phương pháp tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền về quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Ban hành và triển khai thực hiện các thủ tục hành chính cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều.

- Chuyển dịch vai trò của nhà nước từ cung cấp trực tiếp dịch vụ công sang xây dựng khung pháp lý, chính sách hỗ trợ, điều phối, giám sát thực hiện, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi, tăng cường công tác vận hành điều tiết vào mùa khô phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Củng cố cơ sở hạ tầng công trình thủy lợi theo hướng hiện đại hóa

- Tập trung đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đối với các công trình đầu mối, công trình công điều tiết để đảm bảo phục vụ cho sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, áp dụng phương thức canh tác bền vững, tiết kiệm nước và nâng cao hiệu quả công trình, cụ thể:

+ Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới để áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến cho lúa và công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

+ Hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ chuyên đổi, ưu tiên đầu tư đối với các dự án thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, hệ thống các trạm bơm điện vừa và nhỏ, cung cấp nước cho khu vực giồng cát, cấp nước tưới cho cây trồng cạn chủ lực đang có thị trường tiêu thụ sản phẩm, tưới cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao, cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ,....

+ Xây dựng cửa cống phẳng vận hành bằng cường bức tại một số cống đầu mối để chủ động và thuận tiện trong công tác vận hành phục vụ cho tiếp nước, ngăn mặn hoặc ngăn triều cường, tiêu úng, xả phèn.

+ Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo, cảnh báo sớm phục vụ quản lý và chỉ đạo điều hành phòng, chống ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn và vận hành công trình.

+ Xây dựng mô hình trình diễn về tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với mục tiêu của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Thúc đẩy các dự án đầu tư công - tư; phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi như đầu tư mới các trạm bơm điện, nạo vét, nâng cấp công trình thủy lợi nội đồng, khai thác tốt nguồn nước kết hợp phục vụ sinh hoạt, giao thông, công nghiệp và nuôi thủy sản.

4. Áp dụng khoa học công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Áp dụng khoa học công nghệ

- Tiếp cận, áp dụng chương trình ATLAS- GIS vào quản lý hệ thống công trình thủy lợi (Cập nhật bản đồ số bằng chương trình ArcGIS đối với các công trình thủy lợi, đề điều).

- Ứng dụng công nghệ kè mềm gây bồi, tạo bãi, trồng rừng nhằm khôi phục và bảo vệ bờ biển đang bị sạt lở.

- Hướng dẫn các tổ chức, người dân phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước kết hợp biện pháp canh tác khoa học, phục vụ sản xuất theo phương thức "Cánh đồng lớn" trong sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến để tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành; Ứng dụng phần mềm SCADA, cảm biến đo mực nước, độ mặn tự động tại các trạm thủy văn trên sông Cổ Chiên và sông Hậu.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế về thủy lợi

Nghiên cứu, học tập nâng cao hiệu quả quản lý khai thác về mô hình tổ chức quản lý vận hành công trình thủy lợi; chính sách thủy lợi phí, giá nước trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, chính sách hỗ trợ của nhà nước về thủy lợi; công nghệ, giải pháp tưới tiên tiến tiết kiệm nước; công nghệ cao (viễn thám, không gian); công nghệ quản lý vận hành công trình; dự báo, cảnh báo sớm phục vụ vận hành, giám thiêu thiệt hại.

5. Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại và thông tin, truyền thông

a) Đào tạo và đào tạo lại

Rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thủy lợi, kể cả đội ngũ thanh tra chuyên ngành; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng thực hiện nhiệm vụ quản lý về khai thác công trình thủy lợi.

b) Tăng cường công tác thông tin truyền thông

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đặc biệt là chính sách miễn, giảm thủy lợi phí để nâng cao ý thức bảo vệ công trình thủy lợi, sử dụng nước tiết kiệm.

- Phát động phong trào toàn dân làm thủy lợi thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể để vận động toàn dân tham gia quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Phổ biến mô hình quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tiên tiến, hiệu quả, bền vững để phát triển và nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

(Đính kèm phụ lục các nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh.

- Tổ chức rà soát, đánh giá các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh để có giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cho phù hợp.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, phục vụ phát triển và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi phương thức quản lý, khai thác các công trình thủy lợi theo hướng xã hội hóa

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu đề xuất bố trí kinh phí tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; thẩm định các dự án rà soát, điều chỉnh bổ sung hoặc lập mới các dự án quy hoạch, đầu tư hệ thống công trình thủy lợi.

3. Sở Giao thông Vận tải: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thực hiện quy hoạch, đầu tư công trình thủy lợi và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi kết hợp với phát triển giao thông, đặc biệt là giao thông nông thôn, phục vụ xây dựng nông thôn mới và cải thiện môi trường nông thôn.

4. Sở Công thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế, chính sách về điện để phát triển trạm bơm điện và tổ chức thực hiện các quy hoạch lưới điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản phù hợp với các quy định hiện hành.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án triển khai liên quan đến việc thu hồi đất, khai thác khoáng sản thuộc phạm vi các công trình thủy lợi; Đề xuất các giải pháp khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên nước cho phát triển các ngành kinh tế của tỉnh trong bối cảnh gia tăng sử dụng nước ở thượng lưu sông MêKong, tác động của biến đổi khí hậu – nước biển dâng. Tổ chức thực hiện các quy định về việc quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh đặc biệt là vấn đề cấp phép xả thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Nghiên cứu, phổ biến các ứng dụng khoa học công nghệ trên lĩnh vực thủy lợi vệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên cây trồng cạn; các giải pháp khoa học công nghệ về hạ tầng thủy lợi phục vụ các mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp nhằm thực hiện tốt chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Xem xét, cân đối nguồn vốn do huyện quản lý, đầu tư duy tu, nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi theo phân cấp; phối hợp với các Sở, ngành có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư duy tu, nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, hỗ trợ di dời khi thực hiện các dự án.

- Triển khai tổ chức thực hiện tốt các Quy định Pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi trồng thủy sản tập trung và quy hoạch thủy lợi nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức đánh giá lại mục tiêu, nhiệm vụ của các hệ thống công trình thủy lợi hiện có trên địa bàn để có giải pháp nâng cao phù hợp.

8. Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi:

- Áp dụng các giải pháp vận hành công trình phục vụ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, các quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả phục vụ sản xuất. Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị, công nghệ để nâng cao năng lực dự báo ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, ..., nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống công trình.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện bộ bản đồ hạn, ngập úng, bản đồ xâm nhập mặn, bản đồ diện tích các loại cây trồng, vật nuôi trên cơ sở đó xác định diện tích cần phục vụ, nhu cầu sử dụng nước, biện pháp tưới, tiêu cho phù hợp; Cập nhật, chuẩn hoá bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu một cách khoa học;

Căn cứ vào Kế hoạch này các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1597 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian (Hoàn thành)
I	ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ CỦA CÁC HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI				
1	Đánh giá hệ thống công trình thủy lợi:				
	- Đánh giá hiện trạng và khả năng mở rộng cung cấp dịch vụ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Hàng năm
	- Đánh giá hiện trạng vận hành của các hệ thống công trình thủy lợi			Báo cáo đánh giá theo mẫu của Bộ Nông nghiệp và PTNT	2016-2020
2	Rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản: Đánh giá hiệu quả đối với các dự án đã đầu tư và đề xuất các dự án ưu tiên tiếp tục đầu tư theo QH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan	Báo cáo quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản	2020
3	Đánh giá hiệu quả đối với các dự án đã đầu tư và đề xuất các dự án ưu tiên tiếp tục đầu tư theo quy hoạch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan	Báo cáo đánh giá cho cây trồng cạn	2020
II	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ CHÍNH SÁCH				
1	- Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền về	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Các Sở, Ban, ngành liên quan,	Quyết định phê duyệt của UBND	Theo hướng dẫn của Trung ương

	quản lý khai thác công trình thủy lợi.	nông thôn	UBND các huyện, thành phố, thị xã	tỉnh	
2	Triển khai thực hiện các thủ tục hành chính cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Hàng năm
III	CỦNG CỐ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI HÓA				
1	Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới để áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến cho lúa và công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Báo cáo đề xuất và Báo cáo kết quả thực hiện	2016-2020
2	Hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, ưu tiên đầu tư đối với các dự án thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, hệ thống các trạm bơm điện vừa và nhỏ cung cấp nước cho khu vực giồng cát, cấp nước tưới cho cây trồng cạn chủ lực đang có thị trường, tưới cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao, cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ,...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Các hệ thống được sửa chữa, nâng cấp hiện đại hóa	2016-2020
3	Xây dựng cửa cống phẳng vận hành bằng cường bức tại một số cống đầu mối: Cần Chông, Láng Thè, Cái Hóp, Mỹ Văn, Rạch Rum... để chủ động và thuận tiện trong công tác vận hành phục vụ cho tiếp	Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương có liên quan	Các cửa cống được thay thế, xây dựng và Báo cáo kết quả thực hiện	2016-2020

	nước, ngăn mặn hoặc ngăn triều cường, tiêu úng				
4	Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo, cảnh báo sớm phục vụ quản lý và chỉ đạo điều hành phòng, chống úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống dự báo, cảnh báo	2016-2020
5	Xây dựng mô hình trình diễn về tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với mục tiêu của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan	Mô hình trình diễn về tưới tiên tiến, tiết kiệm nước .	Hàng năm
6	- Thúc đẩy các dự án đầu tư công - tư bằng nhiều hình thức; phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi như đầu tư mới các trạm bơm điện, nạo vét, nâng cấp công trình thủy lợi nội đồng, khai thác tốt nguồn nước kết hợp phục vụ sinh hoạt, giao thông, công nghiệp và nuôi thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành, Các địa phương có liên quan	Các dự án, công trình	Hàng năm
IV	ÁP DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				
1	Hoàn chỉnh hệ thống thông tin, dự báo, cảnh báo sớm phục vụ quản lý và chỉ đạo điều hành phòng, chống úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương có liên quan, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống dự báo, cảnh báo	2020

2	Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thiết kế mẫu phục vụ hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương có liên quan	Hội nghị, tập huấn và các hệ thống được xây dựng	Hàng năm
3	Tăng cường hợp tác quốc tế về thủy lợi : Ứng dụng các mô hình quản lý thủy lợi tiên tiến, thực hiện các chính sách thủy lợi, áp dụng công nghệ cao giảm thiểu thiệt hại	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương có liên quan	Báo cáo đề xuất	2016-2020
VI	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY LỢI				
1	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về thủy lợi ở cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương có liên quan	Quyết định UBND tỉnh	2020
2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3	Tăng cường công tác vận hành điều tiết vào mùa khô phục vụ sản xuất nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương có liên quan	Văn bản triển khai	Hàng năm
VI	ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, ĐÀO TẠO LẠI VÀ THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG				
1	Rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thủy lợi, kể cả đội ngũ thanh tra chuyên ngành; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao nghiệp vụ, nhận	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Kế hoạch đào tạo	2016-2020

	thức cho các đối tượng thực hiện nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi				
2	Đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, cán bộ quản lý khai thác công trình thủy lợi cấp huyện, cấp xã, hợp tác xã, tổ chức hợp tác dùng nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố, thị xã, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Kế hoạch đào tạo	2016-2020
3	Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, Phổ biến mô hình quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tiến tiến, hiệu quả, bền vững trong nước để phát triển và nhân rộng trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương có liên quan	Kế hoạch tuyên truyền	2016-2020